

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-PT

Ngày 14 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các thẩm phán: Ông Trương Công Bình và ông Nguyễn Văn Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/TLPT-HS ngày 08/2/2022 đối với bị cáo Phạm Ngọc Quốc C, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Ngọc Quốc C**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1997, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: TDP 03, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1973 và con bà Trương Thị B, sinh năm 1972; Tiền sự, Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/5/2021 tại TDP 03, phường Thiện An, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 20 ngày 28/02/2021, Nguyễn Trọng T, Phạm Ngọc Quốc C và Trần Lê Đức D đến nhậu tại nhà anh Lê Hoài N, sinh năm 1996 ở TDP 1, phường A, thị xã B. Trong khi nhậu thì D và T xảy ra mâu thuẫn cãi nhau nên mọi người không nhậu nữa. Sau đó, T rủ mọi người đi ra quán bà Bảy ở số 71 N, TDP 10, phường A, thị xã B nhậu tiếp. T và C điều khiển xe mô tô của mình đến quán, một lúc sau D điều khiển xe mô tô chở theo N; còn Nguyễn Xuân T1 điều

khiến xe mô tô của mình cũng đến tham gia nhậu. Trong lúc ngồi nhậu thì D và T tiếp tục cãi nhau nên mọi người không nhậu nữa mà ra về, lúc này khoảng 20 giờ 00 cùng ngày Nguyễn Xuân T1, N và T đi ra trước còn D và C đi sau. Khi D đi ra trước quán, thì C đi sau lấy vỏ chai bia thủy tinh tại bàn nhậu chạy theo sau D dùng tay trái đẩy D thì D bị loạng choạng cúi đầu về phía trước, còn tay phải cầm vỏ chai bia đánh một phát từ trên xuống, bị giật mình D đứng thẳng người quay mặt sang bên phải ngó xem ai đẩy mình thì bị C đập vỏ chai bia một cái trúng vào phần thái dương bên phải của D làm vỏ chai bia vỡ ra. Thấy vậy, Nguyễn Xuân T1 và N vào can ngăn C thì C bỏ phần vỏ chai bia còn lại xuống đất, rồi dùng tay phải đâm hai phát vào người D, một phát trúng vào phần bụng và một phát trúng vào mặt D. Thấy C đánh D nên Nguyễn Trọng T cũng dùng mũ bảo hiểm, nhãn hiệu Nón Sơn, màu trắng đang đội trên đầu của mình đập một phát về hướng người D nhưng không trúng, rồi tiếp tục đập hai phát từ trên xuống trúng vào vùng đầu của D, thì D bỏ chạy ra trước cửa căn nhà sát cạnh quán nhậu, C đuổi theo D rồi dùng tay phải đâm một phát trúng vào mặt D, còn T cầm mũ bảo hiểm ở tay phải ném về hướng người D nhưng không trúng. Quá bức xúc vì bị C, T đánh và tiếp tục đuổi đánh nên D lấy 01 con dao, loại dao Thái Lan, có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại sắc 01 cạnh, có mũi nhọn, dài 23cm, D dùng làm gạt đất cuộc cỏ vì trước khi đi nhậu D đi làm cỏ cho chị Trần Thị Thanh T, để quên ở túi quần sau ra, cầm ở tay phải đâm một phát từ trên xuống hướng về người T nhưng không trúng, thì T bỏ chạy nên D đuổi theo C. Thấy D đuổi theo C thì T đuổi theo D, khi đuổi theo sát người D thì D quay lại cầm dao bằng tay phải đâm ngang một phát từ phải sang trái trúng vào phần lưng trái của T gây thương tích. Lúc này, C chạy tới dùng chân phải đập một phát trúng chân của D thì D liền dùng dao đang cầm trên tay phải đâm 01 phát từ trên xuống trúng vào tay phải của C gây thương tích. Sau đó, C và T bỏ chạy thì D cầm dao đuổi theo, đuổi được một đoạn, D không đuổi theo nữa mà cầm dao quay lại trước quán nhậu, rồi đưa con dao cho anh Lê Hà T giao nộp cho cơ quan Công an. Sau khi sự việc xảy ra D, C và T được người thân đưa đến bệnh viện để điều trị thương tích.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ, gồm:

+ 01 chiếc đĩa DVD có chứa dữ liệu hình ảnh diễn biến vụ Cố ý gây thương tích, xảy ra vào ngày 28/02/2021 tại khu vực trước quán nhậu ở 71 N, TDP10, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, đây là dữ liệu điện tử ghi lại hình ảnh, diễn biến vụ án.

+ 01 con dao, dài 23cm, cán dao dài 11cm bằng nhựa, màu đen, lưỡi dao dài 12cm, bằng kim loại, sắc một cạnh, có mũi nhọn; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, có quai và lưỡi màu đen, nhãn hiệu nón Sơn, hai bên vành mũ có chữ CODUPHA TÂY NGUYÊN; 01 Áo phông ngắn tay, màu vàng; 01 Áo phông dài tay.

Đối với vỏ chai bia thủy tinh là hung khí C dùng để gây thương tích cho Trần Lê Đức D. Quá trình xô xát vỏ chai bia trên đã bị bể vỡ vụn còn phần cổ vỏ

chai C vứt xuống vỉa hè gần quán nhậu bị thất lạc. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ xử lý được.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 505/TgT-TTPY ngày 21/4/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyễn Trọng T bị vết thương vùng lưng trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Trọng T do thương tích gây nên hiện tại là: 2%. Vật tác động: Vật sắc nhọn.

Bản kết luận pháp y về thương tích số 506/TgT-TTPY ngày 26/4/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Phạm Ngọc Quốc C bị vết thương trên cánh tay phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Ngọc Quốc C do thương tích gây nên hiện tại là: 44%. Vật tác động: Vật sắc nhọn.

Bản kết luận pháp y về thương tích số 522/TgT-TTPY ngày 26/4/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Trần Lê Đức D bị vết thương vùng đuôi mắt phải, xây xát vành tai phải, xây sát vùng má phải, đùi trái và vùng đầu, mặt. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Lê Đức D do thương tích gây nên hiện tại là: 15%. Vật tác động: Vật tày có cạnh, cứng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Lê Đức D không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc Quốc C phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Quốc C 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Trọng T, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/11/2021, bị cáo Phạm Ngọc Quốc C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Về tội danh và điều luật áp dụng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Phạm Ngọc Quốc C cung cấp thêm tình tiết mới là bồi thường cho bị hại 1.000.000 đồng và bị hại có đơn xin bãi nại nên cần xem xét giảm nhẹ

một phần hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Quốc C với mức hình phạt 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù.

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng T mặc dù bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị và bị hại không yêu cầu bồi thường nhưng bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, được bị hại làm đơn xin bãi nại nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T với mức hình phạt 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù để thể hiện sự công bằng giữa các bị cáo trong cùng vụ án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại tòa, bị cáo không tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 28/02/2021, tại quán nhậu bà B ở số 71 đường N, TDP 10, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất, các bị cáo Phạm Ngọc Quốc C và Nguyễn Trọng T đã có hành vi dùng vũ khí, hung khí nguy hiểm, đánh trúng vào đầu, mặt, tay và người Trần Lê Đức D gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể 15% (*mười lăm phần trăm*). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Ngọc Quốc C về tội “*có ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là “dùng vũ khí, hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo đã thể hiện sự hung hãn, côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới bảo đảm tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa cho xã hội nói chung. Mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm tình tiết mới là bồi thường cho bị hại 1.000.000 đồng và bị hại có đơn xin bãi nại nhưng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là mức thấp nhất của khung hình phạt. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo Phạm Ngọc Quốc C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc Quốc C.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Quốc C: 02 (hai) năm tù, về tội “*cố ý gây thương tích*”. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Ngọc Quốc C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TX.Buôn Hồ;
- VKSND TX.Buôn Hồ;
- Công an TX.Buôn Hồ;
- Chi cục THADS TX.B;
- THAHS Công an TX.B;
- Bị cáo;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhung

